

Bản án số: 128/2018/HSST

Ngày: 29/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN - THÁI NGUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Hà

2. Ông Đặng Minh Thảo

Thư ký Toà án: Bà Nguyễn Thị Thoan - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên toà: Bà Vi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:128/2018/HSST ngày 08/10/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2018/QĐXX ngày 13/10/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn V** ; Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1977

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: xóm Hắng, xã Hồng Tiến , thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 5/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Nguyễn Văn N (sinh năm 1942, đã chết); Con bà Lưu Thị L (SN 1940); Hiện trú tại: xóm Hắng, xã Hồng Tiến , thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên; bị cáo có 03 anh em ruột, V là con thứ 3; có vợ là: Phạm Thị T, sinh năm 1976, vợ chồng có 01 con chung (đã chết).

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/4/2014 bị TAND huyện Phổ Yên (nay là TAND thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên) xử phạt 24 tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* tại bản án số: 37/HSST ngày 22/4/2014, Hiện V đã chấp hành xong bản án, đương nhiên được xóa án tích.

Biện pháp ngăn chặn: Nguyễn Văn V bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/7/2018 đến ngày 04/8/2018 chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giam tạm giữ Công an thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Phạm Thị T, sinh năm 1976 – Có mặt

Trú tại: Xóm Hắng, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

*** Người làm chứng**

Anh Dương Văn D, sinh năm 1964 – Vắng mặt

TQ: Xóm Hắng, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Người chứng kiến:

1. Anh Lưu Văn D1, sinh năm 1981

TQ: Xóm Hắng, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

2. Anh Lưu Bình P, sinh năm 1982

TQ: Xóm Hắng, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 26/7/2018, Tổ công tác Công an thị xã Phổ Yên làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực xóm Hắng xã Hồng Tiến, phát hiện Nguyễn Văn V có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy tại đường dân sinh thuộc xóm Hắng, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên. Quá trình kiểm tra V tự nguyện giao nộp tại trong túi áo ngực bên trái (phía trước) cho Cơ quan Công an thị xã Phổ Yên 01 (một) gói giấy màu xanh, cam bên trong có chứa chất bột màu trắng đục. V khai nhận số chất bột màu trắng đục trên là ma túy loại heroine Vi mua về mục đích để sử dụng cho bản thân. Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Văn V tổ công tác lập biên bản người có hành vi phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng (ký hiệu A) gồm: 01 (một) gói giấy màu xanh, cam bên trong có chứa chất bột màu trắng đục; thu giữ 01 xe mô tô BKS 20H1- 447.56.

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 26/7/2018, CQCSĐT Công an thị xã Phổ Yên tiến hành mở niêm phong vật chứng ký hiệu A, cân trọng lượng vật chứng và lấy mẫu giám định tại Phòng PC 54 Công an tỉnh Thái Nguyên; kết quả: Sử dụng cân điện tử cân trọng lượng không bì số chất bột màu trắng đục được 0,124 gam (đã trừ bì), Tất cả số chất bột màu trắng nêu trên được niêm phong lại ký hiệu M gửi giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 26/7/2018, CQĐT Công an thị xã Phổ Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số: 149/CSĐT đối với chất bột màu trắng đục được niêm phong trong phong bì kín ký hiệu M thu giữ của Nguyễn Văn Vi, yêu cầu giám định để xác định chất thu giữ có phải là ma túy không? nếu ma túy là loại gì, trọng lượng (khối lượng) của mẫu giám định là bao nhiêu?

Tại bản Kết luận giám định số: 917/KL – PC54 ngày 31/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: *Chất rắn màu trắng đục trong mẫu M gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,124gam;*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Văn V khai nhận:

Do bản thân nghiện lại ma túy từ năm 2017, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26/7/2018, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Blade màu đỏ, đen BKS 20H1- 447.56 của vợ chồng V từ nhà đến nhà của Dương Văn D, sinh năm 1964, trú tại: xóm Hắng, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên để mua ma túy sử dụng. Khi đến cổng nhà Doanh, V gọi D đi ra và nói “để cho em một trăm” nghĩa là hỏi mua ma túy đồng thời đưa số tiền 100.000đ (một trăm ngàn đồng), D cầm tiền rồi vào nhà lấy ma túy (Heroine) bán cho V 01 gói. Sau khi mua được ma túy V ra về, trên đường về nhà thì bị Công an thị xã Phổ Yên phát hiện bắt giữ. Mục đích V mua ma túy để sử dụng, không nhằm bán lại.

2. Cáo trạng truy tố của VKS: Tại bản cáo trạng số 131/KSĐT ngày 05/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố Nguyễn Văn V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

- Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng.

Xét về nhân thân: Ngày 22/4/2014 bị TAND huyện Phổ Yên (nay là TAND thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên) xử phạt 24 tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* tại bản án số: 37/HSST ngày 22/4/2014, Hiện V đã chấp hành xong bản án, đương nhiên được xóa án tích.

Tình tiết giảm nhẹ được hưởng: điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 BLHS.

Đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng: điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo từ 18 - 24 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 BLHS năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại sau giám định 0,070 gam

Trả lại chị Phạm Thị T chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Blade màu đỏ, đen BKS 20H1- 447.56 do là tài sản chung của vợ chồng, việc Vi phạm tội chị Thom không biết.

Bị cáo, người liên quan được quyền kháng cáo và phải chịu án phí HSST theo quy định.

Ý kiến của của bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX cho hưởng lượng khoan hồng với mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Người liên quan không có ý kiến tranh luận

Kết thúc phần tranh tụng bị cáo, đại diện VKS thị xã Phổ Yên không đưa ra quan điểm đối đáp, tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin HĐXX cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn V không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để HĐXX xem xét.

Những người làm chứng và chứng kiến đã được triệu tập đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, kiểm sát viên, bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt. Xét việc vắng mặt những người này nhưng trong hồ sơ đã có lời khai thể hiện quan điểm của họ nên việc vắng mặt họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 BLTTHS xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[2]. Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với vật chứng thu giữ khi lập biên bản phạm tội quả tang, kết quả giám định ma túy và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 11 giờ 30 ngày 26/7/2018, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Blade màu đỏ, đen BKS 20H1- 447.56 của vợ chồng Vi từ nhà đến nhà của Dương Văn D, sinh năm 1964, trú tại: xóm Hắng, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên để mua ma túy sử dụng. Khi đến cổng nhà Doanh, V gọi D đi ra và nói “để cho em một trăm” nghĩa là hỏi mua ma túy đồng thời đưa số tiền 100.000đ (một trăm ngàn đồng), D cầm tiền

rồi vào nhà lấy ma túy (Heroine) bán cho Vi 01 gói. Sau khi mua được ma túy Vi ra về, trên đường về nhà thì bị Công an thị xã Phổ Yên phát hiện bắt giữ, khối lượng ma túy được CQĐT cân có trọng lượng 0,124 gam, kết quả giám định là Heroine là hoàn toàn đúng hành vi phạm tội. Mục đích V mua ma túy chỉ để sử dụng cá nhân, không nhằm bán lại kiếm lời. Do đó, việc cất giữ ma túy trong người của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” như VKS nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố là có căn cứ.

[3]. Bản cáo trạng số: 131/KSĐT ngày 05/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố Nguyễn Văn V về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Cụ thể nội dung Điều 249 BLHS có nội dung:

“1. Người nào Tàng trữ trái phép chất ma túy, mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy...thì bị phạt tù từ 01năm đến 05năm”

c. Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...”

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi (Heroine) là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP, ngày 19/7/2013 của Chính phủ (danh mục I là các chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội). Hành vi của bị cáo cũng đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, tiếp tay cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng, huỷ hoại lối sống, nhân cách của một số thanh niên hiện nay, gây mất trật tự trị an, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm khác trong xã hội.

Về nhân thân của bị cáo: Mặc dù không bị coi là có tiền án, tiền sự, nhưng có nhân thân cần xem xét để HĐXX cân nhắc mức án trong khi lượng hình, đó là: Ngày 22/4/2014 bị TAND huyện Phổ Yên (nay là TAND thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên) xử phạt 24 tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* tại bản án số: 37/HSST ngày 22/4/2014. Hiện V đã chấp hành xong bản án, đương nhiên được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn, hối cải nên có tình tiết giảm nhẹ TNHS được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo Nguyễn Văn V không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS tại Điều 52 BLHS.

[5] Về hình phạt: Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức đầy đủ việc mua ma túy nhằm mục đích sử dụng là vi phạm pháp luật, xong do nghiện ma túy nên hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự. Để mang tính giáo dục và răn đe đối với người phạm tội, cần thiết xử hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo một thời gian nhất định để làm gương răn đe chung.

[6].Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5000.000đ đến 500.000.000đ...*” Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nông nghiệp, thu nhập không đủ sống. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tại phiên tòa đối với bị cáo có căn cứ, đúng luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Nên được chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy (Heroine) còn lại sau giám định 0,070 gam cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Blade màu đỏ, đen BKS 20H1-447.56 khi bị bắt giữ liên quan đến tài sản chung của vợ chồng bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay chị Phạm Thị T là vợ bị cáo V xác nhận là tài sản của vợ chồng, khi mua xe máy V có đóng góp cho chị 3.000.000đ, số tiền còn lại do chị làm công nhân tích góp từ tiền lương hàng tháng mà có. Nay đề nghị cho xin lại xe là phương tiện đi làm hàng ngày. Xét thấy tài sản là sở hữu chung của vợ chồng chiếc xe thu giữ, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chị T.

[9]. Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10].Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy thu giữ khi bắt quả tang do bị cáo Nguyễn Văn V giao nộp, bị cáo khai mua của Dương Văn D, sinh năm 1964, cùng trú tại xóm Hắng, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên. Xác minh lời khai và đối chất Dương Văn D thừa nhận có bán ma túy cho V. Hiện Dương Văn D đã bị khởi tố điều tra trong vụ án khác. Do đó Tòa án không triệu tập D với tư cách tố tụng là người làm chứng trong vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn V** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn Văn V** 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/7/2018.

Căn cứ Điều 329 BLTTHS quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn V 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

4.1 Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M ghi hoàn trả 0,070 gam Heroine hoàn lại sau giám định;

- 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M1 ghi lưu kho;

4.2 Trả lại chị Phạm Thị Thơm 01 xe Honda Blare, màu đỏ, đen BKS 20H1-447.56, có số máy:JA36E0615568; số khung: RLHJA3648GY118645, xe đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/10/2018 giữa cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên với Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên)

5. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000đ án phí HSST nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333 BLTTHS

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, có mặt người liên quan (chị T tại phiên tòa. Báo cho biết, bị cáo và người liên quan (chị T) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- VKS nhân dân thị xã Phổ Yên;
- Thi hành án thị xã Phổ Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an thị xã PY;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Hà

Đặng Minh Thảo

Nguyễn Thị Thu Hà

